

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 05-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Đinh Thị Quý Chi
<i>Thẩm phán:</i>	Ông Hoàng Minh Thịnh
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Bà Chăm Thị Nam
	Bà Lương Thị Diệu
	Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thạch Kim Hùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Minh P** (tên gọi khác: Tý Ròm, Tý), sinh năm 1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 227/4A Nguyễn Thị N, ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1963; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1982 nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: 02 (Ngày 17/9/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 739/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2009. Đến ngày 16/7/2011 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 năm tù tại Bản án số 07/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2018); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Minh P:* Ông Phạm Trọng Ê là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Bình Phước - Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lâm Hoài T, sinh năm 1984, trú tại: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 6, ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Bùi Vũ Phú Q, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 2, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Ông Hồ Văn H, chức vụ: Điều tra viên Công an huyện C, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/5/2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện C kết hợp với Công an xã M đã tiến hành kiểm tra hành chính Lâm Hoài T, sinh năm 1984, nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Lý Minh P tại quán nước giải khát không tên, gần nhà nghỉ Biển Đông do bà Lê Thị H làm chủ thuộc ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại vị trí hộc bên trong yếm chắn gió của xe mô tô biển số 63B2-219.14 của Lý Minh P 01 cục được quấn băng keo màu đen, kích thước 3,8cm x 9,5cm, bên trong có 04 túi nylon màu trắng, có nắp kết dính, bên trong các túi nylon này có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn, kích thước lần lượt là 13cm x 8cm; 8cm x 5cm; 8cm x 4,8cm; và 7,5cm x 4cm nghi là chất ma túy nên đã lập biên bản niêm phong (ký hiệu NS3, có mã số 036364). Đồng thời, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Minh P và Lâm Hoài T, tạm giữ 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, số sim thuê bao 0932441172; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, số sim thuê bao 0971717972 và xe mô tô biển số 63B2-219.14. Lý Minh P khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 19/5/2018, khi đang uống cà phê tại khu vực quận T, thành phố Hồ Chí Minh thì S (bị cáo không biết họ tên và nơi ở của S) điện thoại nói P đi lấy tiền, P hiểu là đi giao ma túy và lấy tiền về cho S. Sau đó, P đón xe ôm đến gặp S tại quán cà phê không tên ở đường Cộng Hòa, gần khu vực khu công nghiệp T, thành phố Hồ Chí Minh. S lấy 04 túi nylon đựng ma

túi đá ra sẵn (trong đó có 02 túi nylon đựng ma túy đá lớn và 02 túi nhỏ). S chỉ cho P biết 02 túi nylon đựng ma túy lớn giao cho Q và 02 túi nylon đựng ma túy nhỏ giao cho B. S lấy băng keo đen quấn 4 bịch ma túy lại và bỏ vào bên trong bình (yếm chắn gió) bên trái xe mô tô, hiệu EXCITER, biển số 63B2-219.14 rồi giao xe mô tô này cho P đi Bình Phước giao ma túy cho Q và B. P nhận xe mô tô và ma túy xong, điều khiển xe mô tô về nhà tại ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh ăn cơm và gặp Lâm Hoài T (T là bạn của P) đang đến chơi nên P rủ T đi Bình Phước chơi, thì T đồng ý. Sau đó, P kêu T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-219.14 chở P lên huyện C, tỉnh Bình Phước. Khi đến khu vực huyện C, P điện thoại cho Q để hỏi địa điểm giao ma túy, Q nói đang ở Đ sẽ chạy sang C gặp P. P điện thoại cho B hỏi địa điểm gặp giao ma túy thì B hẹn P tại phòng số 10 của nhà nghỉ Biển Đông thuộc ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Khi đến gần nhà nghỉ Biển Đông, P nói T dừng ở quán giải khát không tên ven đường, cạnh nhà nghỉ Biển Đông để vào quán kê nước uống, P đi vào trong nhà nghỉ Biển Đông gặp và giao ma túy cho B, nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra, phát hiện ma túy giấu trong xe mô tô nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang [bút lục: 01 –07; 325, 326].

Quá trình điều tra tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C, P khai nhận: Năm 2009, P quen biết với người đàn ông tên S ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân), S sử dụng số điện thoại 0944567859. Đến ngày 16/2/2018, P chấp hành xong bản án về tội Mua bán trái phép chất ma túy về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, P sử dụng điện thoại số 0932441172 và 0971717972. Đến tháng 4/2018 P gặp lại S, qua nói chuyện biết S là người bán ma túy cho Bùi Vũ Phú Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, Q sử dụng số điện thoại 0942274579 và người phụ nữ tên B (không rõ nhân thân) ở khu vực huyện C, tỉnh Bình Phước, B sử dụng số điện thoại 0985166876. Khi gặp nhau, S nói P mang ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh lên tỉnh Bình Phước giao cho Q và B, khi giao ma túy xong S sẽ trả công cho P 500.000 đồng/01 lần/01 người. Do đang sử dụng ma túy nên P đồng ý.

Ngoài ra, P khai nhận ngày 17/5/2018 S nhờ P đi lấy tiền dùm, P đã lên huyện C gặp B lấy 5.000.000 đồng và Q lấy 7.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền P đem về Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho S, S cho P 500.000 đồng [bút lục 79 – 91].

Tại Bản kết luận giám định số 166/2018/GĐKTHS ngày 23/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với mẫu cần giám định gồm: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS3, có mã số 036364, dán kín mép, có ghi: “tên vụ: *Mua bán trái phép chất ma túy; địa điểm thu mẫu: tổ 6, ấp 8, xã*

M, huyện C, BP; ngày thu mẫu 19/5/2018”, có các chữ ký và ghi họ tên Lý Minh P, Lâm Hoài T, Nguyễn Đình P, Lê Thị H, Hồ Quang S, Phạm Văn H và hình dấu đỏ không rõ, bên trong có 04 (bốn) túi nylon nắp kết dính (khóa miết), trong đó:

- 03 (ba) túi nylon có kích thước lần lượt là (13,0x8,0)cm, (8,0x5,0)cm, (8,0x4,8)cm đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M₁).

- 01 (một) túi nylon có kích thước (7,5x4,0)cm chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M₂), kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 03 (ba) túi nylon (ký hiệu M₁) được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng là 33,0043 (*ba mươi ba phẩy không không bốn ba*) gam, loại **Methamphetamine**.

- Tinh thể màu trắng có trong 01(một) túi nylon (ký hiệu M₂) được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng là 9,8952 (*chín phẩy tám chín năm hai*) gam, loại **Ketamine**” [bút lục: 08 - 14].

Tại Cáo trạng số 04/CTr-VKS-P1 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lý Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 25; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lý Minh P** từ 16 (Mười sáu) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo cho rằng ngày 19/5/2018 S gọi điện nhờ và đưa xe mô tô biển số 63B2-219.14 cho P nói P đi C, Bình Phước lấy tiền dùm nên P đồng ý. Trên đường đi, B và Q điện thoại cho P, qua nói chuyện P mới biết S giấu ma túy trong xe mô tô. Hành vi của bị cáo chỉ phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy chứ không phải phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như Bản cáo trạng đã nêu. Quá trình điều tra bị cáo bị cán bộ H ép cung, cán bộ H lập biên bản đưa cho một mình bị cáo ký; sau khi lấy lời khai thì cán bộ điều tra không đọc lại cho bị cáo biết, bị cáo đọc lại cũng không hiểu gì; khi lấy lời khai thì cán bộ có sẵn hồ sơ trên bàn, viết rồi bảo bị cáo ký.

- Điều tra viên Hồ Văn H trình bày quan điểm: Trong quá trình điều tra ông H thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, khi lấy lời khai đối với bị cáo, ông H không ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình, việc tham gia lấy lời

khai còn có Kiểm sát viên hay điều tra viên khác cùng tham gia, việc bị cáo trình này hành vi phạm tội đã được ghi âm, ghi hình theo đúng quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có bài trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo với nội dung: Việc bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội là do người khác lôi kéo, rủ rê, xúi giục. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo P có trình độ học vấn thấp, chưa nhận thức và am hiểu nhiều về pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Riêng đối với hành vi của Điều tra viên Hồ Văn H: Bị cáo cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị cán bộ H đã ép cung, lập biên bản đưa cho một mình bị cáo ký, sau khi lấy lời khai thì cán bộ H không đọc lại cho bị cáo biết, bị cáo đọc lại cũng không hiểu, khi lấy lời khai thì cán bộ có sẵn hồ sơ trên bàn, viết rồi bảo bị cáo ký.

Xét thấy, việc bị cáo cho rằng bị cáo bị Điều tra viên Hồ Văn H ép cung là không có cơ sở bởi lẽ biên bản bắt người phạm tội quả tang không phải do đồng chí Hồ Văn H lập, biên bản có các thành phần khác cùng tham gia ký tên trong đó có cả Lâm Hoài T là người đi cùng với bị cáo. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện thì các lần Điều tra viên Hồ Văn H làm việc, ghi lời khai và hỏi cung bị cáo đều có Kiểm sát viên hay Điều tra viên khác cùng tham gia chứ không có biên bản nào do một mình đồng chí H làm việc với bị cáo. Ngoài ra, biên bản hỏi cung bị can ngày 31/5/2018, 07/9/2018 có sự tham gia của Luật sư Phạm Trọng Ê bị cáo cũng trình bày lời khai phù hợp với những lời khai tại các lần khai khác, do đó không có căn cứ xác định Điều tra viên H ép cung đối với bị cáo. Vì vậy, hành vi của Điều tra viên Hồ Văn H trong quá trình điều tra là hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo xác nhận ngày 19/5/2018 tại nhà nghỉ Biên Đông thuộc ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Bị cáo bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ 04 bạch ma túy trên chiếc xe mô tô biển số 63B2-21914 mà bị cáo và Lâm Hoài T vừa điều khiển từ Thành phố Hồ Chí Minh về xã M, huyện C đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng khi giao xe cho bị cáo, S chỉ nói với bị cáo là nhờ đi Bình Phước lấy tiền dùm, chỉ đến khi đi trên đường đi B và Q điện thoại cho P, qua nói chuyện P mới biết S giấu ma túy trong xe mô tô và S nhờ đưa dùm số ma túy này cho B và Q để lấy tiền về cho S, nên bị cáo chỉ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” chứ không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như cáo trạng truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản phạm tội quả tang lập vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 19/5/2018, các biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2018, 24/5/2018, 26/6/2018, 31/5/2018 (có Luật sư Ê tham gia chứng kiến) và bản tự khai ngày 29/5/2018 bị cáo đều khai nhận khi đến nhà S thì bị cáo thấy S để sẵn 4 bạch ma túy trong đó có hai bạch lớn và hai bạch nhỏ, S lấy cho bị cáo xem bạch nào giao cho B bạch nào giao cho Q. Sau khi chỉ cho bị cáo xong S lấy băng keo đen quấn lại thành một cục dài rồi bỏ vào trong bửng xe EXCITER, biển số 63B2-219.14. Bên cạnh đó, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại các biên bản trên bị cáo cũng thừa nhận khi nghe S nói nhờ đi lấy tiền thì bị cáo tự hiểu là đi giao ma túy và lấy tiền về cho S. Mặt khác, chính bị cáo, Q và Đ cũng đã khai nhận trước ngày 19/5/2018 bị cáo cũng từng được S nhờ đi giao ma túy tại Bình Phước cho B và Q.

[4] Ngoài ra, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự, mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “*Vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy khác*”. Do bị cáo đã biết rõ mục đích bị cáo mang ma túy cho S từ Thành phố Hồ Chí Minh về Bình Phước là để bán cho B và Q nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[5] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/5/2018, Lý Minh P mang theo 01 cục dài được quấn băng keo màu đen, kích thước 3,8cm x 9,5cm, bên trong có 03 (ba) túi nylon có kích thước lần lượt là (13,0x8,0)cm,

(8,0x5,0)cm, (8,0x4,8)cm chứa ma túy dạng rắn có trọng lượng là 33,0043gam Methamphetamine và 01 (một) túi nylon có kích thước (7,5x4,0)cm chứa ma túy dạng rắn có trọng lượng 9,8952gam Ketamine từ Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện C, tỉnh Bình Phước để nhằm bán cho Bùi Vũ Phú Q và B nhưng chưa bán được thì bị Công an huyện C kiểm tra phát hiện và thu giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lý Minh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi mà bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

[7] Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tội phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Đối với người đàn ông tên S và số điện thoại 0944567859, quá trình điều tra xác định số điện thoại 0944567859 do anh Đỗ Mạnh Thắng, sinh năm 1983, trú tại: Căn hộ 27 nhà F Tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, phường T, quận T, thành phố Hà Nội đăng ký chủ thuê bao. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[11] Đối với Lâm Hoài T do T không biết việc P đi C để bán ma túy cho Đèo và Q và không biết trên xe mô tô có cất giấu ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý.

[12] Đối với Bùi Vũ Phú Q đã có hành vi điện thoại cho P hỏi mua ma túy nhưng do P bị bắt nên chưa thực hiện được việc mua bán. Ngày 17/12/2018, Cơ

quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước có công văn số 1663/CSĐT(PC04) đề nghị Công an phường T, thành phố Đ có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật. Hiện Q đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Đ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

[13] Đối với B và số điện thoại 0985166876, quá trình điều tra xác định số điện thoại 0985166876 là do anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đăng ký chủ thuê bao và qua xác minh không xác định được nhân thân nên không đủ cơ sở để xử lý.

[14] Vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 63B2- 219.14 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Cao N sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị mất vào ngày 06/5/2018. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã bàn giao vật chứng của vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 bì thư đựng mẫu vật là ma túy H lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước số 166/2018/GĐKTHS ngày 23/5/2018 đã được niêm phong và 01 đoạn băng keo màu đen; 01 đoạn băng keo màu trắng đục; 01 mảnh giấy bạc, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen, có số sim thuê bao 0932 441172 và 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu đen, có số sim thuê bao 0971717972 là tài sản của Lý Minh P sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công quỹ.

[15] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[16] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lý Minh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt*:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Minh P 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bì thư đựng mẫu vật là ma túy H lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước số 166/2018/GĐKTHS ngày 23/5/2018 đã được niêm phong); 01 đoạn băng keo màu đen; 01 đoạn băng keo màu trắng đục; 01 mảnh giấy bạc.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen, có số sim thuê bao 0932 441172 và 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu đen, có số sim thuê bao 0971717972.

Không xem xét xử lý đối với chiếc xe EXCITER, biển số 63B2-219.14 do Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang xem xét xử lý.

4. *Án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lý Minh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Quý Chi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Gọc Lương Thị Diệu Nguyễn Văn Khương Đinh Thị Q Chi

Phạm Hiến